

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HSST

Ngày: 17/5/2024

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Viết S.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ C, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P – tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn T, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN SỸ L, tên gọi khác: **L**, sinh năm: 1984, tại tỉnh B;

Nơi cư trú : khu phố D, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Sỹ L1** và bà **Trần Thị L2**. Có 01 người con.

Tiền sự : không; Tiền án: không

- Nhân thân:

+ Ngày 25/7/2002, bị **Công an phường Đ** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 15/02/2005, bị **Công an phường Đ** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 21/6/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 73/2005/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào 08/6/2007, đã được xóa án tích.

+ Ngày 19/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 12/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/3/2014, đã được xóa án tích.

+ Ngày 25/01/2015, bị **Công an thành phố P** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 169/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Nguyễn Sỹ L3** đi bộ ra đầu **hẻm B đường V thuộc khu phố D, phường Đ thành phố P** gặp một người thanh niên tên **H** (không rõ nhân thân) nhờ **H** đi mua giùm 3.000.000 đồng Heroine về sử dụng thì **H** đồng ý. Sau đó, **L3** đưa cho **H** 3.000.000 đồng và chỉ nhà của **L3** cho **H** biết để sau khi mua được ma túy thì đem vào nhà cho **L3**. Sau đó, **H** điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi còn **L3** đi về nhà của mình đợi. Khoảng 30 phút sau, **H** điều khiển xe mô tô đến đưa cho **L3** 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, một đầu hàn kín, bên trong có chứa chất rắn; 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa 02 gói giấy màu vàng và trắng đen, đều được quấn băng keo trong bên ngoài, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất rắn rồi **H** bỏ đi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, **L3** lấy số ma túy trên ra để sử dụng. Khi **L3** đang cầm vỏ bao thuốc lá hiệu Scott bên trong có số ma túy vừa mua thì bị **Công an phường Đ** phát hiện bắt quả tang. Sau đó, **Công an phường Đ** đưa **L3** cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở để làm việc.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ **Nguyễn Sỹ L3**:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, bên trong có chứa:

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước (4x6,5)cm, bên trong có chứa chất rắn; (Ký hiệu M1 khi giám định)

+ 01 gói nylon không màu, một đầu không hàn kín, kích thước (7x12)cm, bên trong có chứa 02 gói giấy được quấn băng keo trong bên ngoài, có màu lần lượt là 01 gói màu vàng và 01 gói màu trắng đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn, chiều dài mỗi gói khoảng 02cm; (ký hiệu M2 khi giám định)

Tại kết luận giám định số 38/KL- KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 3,7021 gam là Heroine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1053 gam là **H1**;

Tổng cộng 3,8074 gam là **H1**;

H2 lại đối tượng giám định: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước (4x6,5)cm; 01 gói nylon không màu, một đầu không hàn kín, kích thước (7x12)cm; 01 gói giấy bên ngoài được quấn băng keo trong, dài khoảng 02cm, gồm 01 gói màu vàng và 01 gói màu trắng, đều cắt lấy mẫu; 3,6019 gam mẫu M1, 0,0312 gam mẫu M2.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của **Phòng K - Công an tỉnh B** nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT – VKSPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** với mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 38, có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Hồng T** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh B** còn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, là vật không có giá trị sử dụng.

Đối với đối tượng tên **H** (không rõ nhân thân) đã có hành vi cung cấp ma túy cho **L3**, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Sỹ L3**: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố P**, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra **Công an thành phố P** và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** có hành vi tàng trữ trái phép 3,8074 gam là Heroine tại **khu phố D, phường Đ, thành phố P** nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét thấy **Nguyễn Sỹ L3** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Sỹ L3** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 38, có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Hồng T** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh B** là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ, bị cáo khai nhờ đối tượng tên **H** mua. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố P** chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ L3 phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ L3 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 38, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 100 ngày 08/4/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L3 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P t
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- TÒA**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Hà Thị Ái Q

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- TÒA**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

